

Số: 156/QĐ-STP

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại Sở Tư pháp**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án mở rộng “Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Tư pháp”;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 104/QĐ-STP ngày 03/11/2020 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và công chức, viên chức Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở KHCN (để biết);
- Lãnh đạo Sở;
- Ban Chỉ đạo ISO Sở;
- Website của Sở;
- Lưu: VT.VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Sơn

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU, QUY TRÌNH NỘI BỘ
THUỘC HTQLCL CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 156/QĐ-STP ngày 11 tháng 11 năm 2021
của Sở Tư pháp)

TT	TÊN TÀI LIỆU/ QUY TRÌNH	KÝ MÃ HIỆU
A	HỆ THỐNG TÀI LIỆU CHẤT LƯỢNG	
1.	Sổ tay chất lượng	STCL
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL
B	CÁC QUY TRÌNH HỆ THỐNG	
3.	Quy trình kiểm soát tài liệu	ISO-QT-01
4.	Quy trình kiểm soát hồ sơ	ISO-QT-02
5.	Quy trình đánh giá nội bộ	ISO-QT-03
6.	Quy trình khắc phục sự không phù hợp	ISO-QT-04
7.	Quy trình hành động khắc phục	ISO-QT-05
8.	Quy trình hành động phòng ngừa	ISO-QT-06
9.	Quy trình quản lý rủi ro	ISO-QT-07
C	CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ	
10.	Quy trình góp ý dự thảo văn bản QPPL	QT-VB-01
11.	Quy trình rà soát văn bản QPPL	QT-VB-02
12.	Quy trình kiểm tra văn bản QPPL	QT-VB-03
13.	Quy trình thẩm định dự thảo văn bản QPPL	QT-VB-04
14.	Quy trình xây dựng dự thảo văn bản QPPL	QT-VB-05
15.	Quy trình xây dựng tài liệu PBGDPL	QT-PBGDPL-01
16.	Quy trình tổ chức Hội nghị PBGDPL	QT-PBGDPL-02
17.	Quy trình giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân	QT-TTr-01
18.	Quy trình giải quyết đơn thư tố cáo của công dân	QT-TTr-02
19.	Quy trình thanh tra việc thi hành pháp luật về lĩnh vực tư pháp	QT-TTr-03

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ TƯ PHÁP**

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ MÃ HIỆU
I	Lĩnh vực: Hộ tịch (01 Quy trình)	
1	Quy trình cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-HT
II	Lĩnh vực: Quốc tịch (05 quy trình)	
1	Quy trình Nhập quốc tịch Việt Nam	QT-QT-01
2	Quy trình Trở lại quốc tịch Việt Nam trong nước	QT-QT-02
3	Quy trình Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-QT-03
4	Quy trình Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-QT-04
5	Quy trình cấp Giấy xác nhận gốc Việt Nam	QT-QT-05
III	Lĩnh vực: Nuôi con nuôi (05 Quy trình)	
1	Quy trình Xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	QT-NCN-01
2	Quy trình Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	QT-NCN-02
3	Quy trình Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT-NCN-03
4	Quy trình Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trong trường hợp trẻ em có nhu cầu chăm sóc đặc biệt	QT-NCN-04
5	Quy trình Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	QT-NCN-05
IV	Lĩnh vực: Lý lịch tư pháp (03 quy trình)	
1	Quy trình Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	QT-LLTP-01
2	Quy trình Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)	QT-LLTP-02
3	Quy trình Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam)	QT-LLTP-03

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ MÃ HIỆU
V	Lĩnh vực: Luật sư (18 Quy trình)	
1	Quy trình Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	QT-LS-01
2	Quy trình Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	QT-LS-02
3	Quy trình Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	QT-LS-03
4	Quy trình Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	QT-LS-04
5	Quy trình Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	QT-LS-05
6	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-LS-06
7	Quy trình Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-LS-07
8	Quy trình Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-LS-08
9	Quy trình Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	QT-LS-09
10	Quy trình Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	QT-LS-10
11	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	QT-LS-11
12	Quy trình Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-LS-12
13	Quy trình Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-LS-13
14	Quy trình Hợp nhất công ty luật	QT-LS-14
15	Quy trình Sáp nhập công ty luật	QT-LS-15
16	Quy trình Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	QT-LS-16
17	Quy trình Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	QT-LS-17
18	Quy trình Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật	QT-LS-18

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ MÃ HIỆU
	sư	
VI	Lĩnh vực: Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (05 quy trình)	
1	Quy trình Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-QTV-01
2	Quy trình Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-QTV-02
3	Quy trình Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-QTV-03
4	Quy trình Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	QT-QTV-04
5	Quy trình Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-QTV-05
VII	Lĩnh vực: Công chứng (23 quy trình)	
1	Quy trình Bổ nhiệm Công chứng viên	QT-CC-01
2	Quy trình Miễn nhiệm Công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	QT-CC-02
3	Quy trình Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	QT-CC-03
4	Quy trình Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-CC-04
5	Quy trình Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-CC-05
6	Quy trình Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-CC-06
7	Quy trình Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-CC-07
8	Quy trình Hợp nhất Văn phòng công chứng	QT-CC-08
9	Quy trình Sáp nhập Văn phòng công chứng	QT-CC-09
10	Quy trình Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	QT-CC-10
11	Quy trình Thành lập Hội công chứng	QT-CC-11
12	Quy trình Bổ nhiệm lại Công chứng viên	QT-CC-12
13	Quy trình Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	QT-CC-13

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ MÃ HIỆU
14	Quy trình Cấp lại Thẻ công chứng viên	QT-CC-14
15	Quy trình Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	QT-CC-15
16	Quy trình Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	QT-CC-16
17	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	QT-CC-17
18	Quy trình Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	QT-CC-18
19	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	QT-CC-19
20	Quy trình thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	QT-CC-20
21	Quy trình Thành lập Văn phòng công chứng	QT-CC-21
22	Quy trình Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	QT-CC-22
23	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	QT-CC-23
VIII	Lĩnh vực: Chứng thực (01 quy trình)	
1	Quy trình Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-CT-01
IX	Lĩnh vực: Trợ giúp pháp lý (12 quy trình)	
1	Quy trình Lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư	QT-TGPL-01
2	Quy trình Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	QT-TGPL-02
3	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-03
4	Quy trình Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-04
5	Quy trình Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-05
6	Quy trình Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-06
7	Quy trình Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-07
8	Quy trình Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-08
9	Quy trình Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-09
10	Quy trình Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-10
11	Quy trình Yêu cầu trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-11

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ MÃ HIỆU
12	Quy trình Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	QT-TGPL-12
X	Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước (03 quy trình)	
1	Quy trình Phục hồi danh dự	QT-BTNN-01
2	Quy trình Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	QT-BTNN-02
3	Quy trình Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT-BTNN-03
XI	Lĩnh vực: Tư vấn pháp luật (06 quy trình)	
1	Quy trình Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-TVPL-01
2	Quy trình Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-TVPL-02
3	Quy trình Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-TVPL-03
4	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh	QT-TVPL-04
5	Quy trình Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-TVPL-05
6	Quy trình Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-TVPL-06
XII	Lĩnh vực: Trọng tài thương mại (06 quy trình)	
1	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-TTTM-01
2	Quy trình Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	QT-TTTM-02
3	Quy trình Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	QT-TTTM-03
4	Quy trình Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-TTTM-04
5	Quy trình Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT-TTTM-05
6	Quy trình Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	QT-TTTM-06

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ MÃ HIỆU
XIII	Lĩnh vực: Giám định tư pháp (06 quy trình)	
1	Quy trình Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp	QT-GĐTP-01
2	Quy trình Đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	QT-GĐTP-02
3	Quy trình Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	QT-GĐTP-03
4	Quy trình Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	QT-GĐTP-04
5	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng	QT-GĐTP-05
6	Quy trình Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	QT-GĐTP-06
7	Quy trình cấp lại Thẻ giám định tư pháp	QT-GĐTP-06
XIV	Lĩnh vực Đấu giá tài sản (08 quy trình)	
1	Quy trình Cấp Thẻ đấu giá viên	QT-ĐGTS-01
2	Quy trình Cấp lại Thẻ đấu giá viên	QT-ĐGTS-02
3	Quy trình Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS-03
4	Quy trình Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS-04
5	Quy trình Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	QT-ĐGTS-05
6	Quy trình Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	QT-ĐGTS-06
7	Quy trình Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS-07
8	Quy trình Thủ tục thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá trong trường hợp thôi hành nghề theo nguyện vọng	QT-ĐGTS-08
XIV	Lĩnh vực: Hòa giải thương mại (09 quy trình)	
1	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	QT-HGTM-01
2	Quy trình Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	QT-HGTM-02

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ MÃ HIỆU
3	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-HGTM-03
4	Quy trình Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	QT-HGTM-04
5	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-HGTM-05
6	Quy trình Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	QT-HGTM-06
7	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-HGTM-07
8	Quy trình Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-HGTM-08
9	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	QT-HGTM-09
XV	Lĩnh vực: Thừa phát lại (05 quy trình)	
1	Quy trình Bổ nhiệm Thừa phát lại	QT-TPL-01
2	Quy trình Miễn nhiệm Thừa phát lại(trường hợp được miễn nhiệm)	QT-TPL-02
3	Quy trình Bổ nhiệm lại Thừa phát lại	QT-TPL-03
4	Quy trình Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	QT-TPL-04
5	Quy trình Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	QT-TPL-05